

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-PT
Ngày 05-7-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Hạnh

Bà Trần Thị Vân Thuý

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2022/TLPT-HNGĐ về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố quận HB, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 07/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Anh Dương Việt C, sinh năm 1976; nơi cư trú: 49A, khu tập thể Trần Quốc Toàn, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; có mặt.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1978; ĐKKHKT: Số 3/54/143 đường Tôn Đức Thắng, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Số nhà 4 đường Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Người kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2020, bản tự khai đề ngày 10/7/2020, biên bản hòa giải ngày 04/11/2020; biên bản làm việc ngày 04/01/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn (anh Dương Việt C) trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh C và chị Nguyễn Thị Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/02/2003. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách, bất đồng trong quan điểm sống, mâu thuẫn quá sâu sắc đến năm 2017 thì anh C đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Lê Chân giải quyết ly hôn với chị Ph. Sau đó do anh chị có thay đổi về Tòa án quận Lê Chân đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân quận Hải An để giải quyết theo thẩm quyền. Tại Bản án ly hôn sơ thẩm số 26 ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải An đã quyết định xử bác đơn yêu cầu xin ly hôn của anh. Kể từ đó cho đến nay thì giữa anh và chị Ph vẫn sống ly thân người một nơi vì căn nhà của vợ chồng đã bán và không có điều kiện để mua nhà khác. Anh đã chuyển lên sinh sống và làm việc tại Hà Nội, còn chị Ph về sống nhờ và làm việc tại khách sạn Menrva của cô ruột chị Ph, có địa chỉ tại: Số nhà 4, đường Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận HB, thành phố Hải Phòng. Hai bên cũng không có bất cứ biện pháp gì để cải thiện các mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng. Mặt khác, giữa hai bên gia đình cũng không có động thái gì để hòa giải cũng như giúp đỡ cho để hàn gắn và giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét thấy giữa vợ chồng thực sự không còn tình cảm với nhau và không có cơ hội chung sống với nhau được nữa nên anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Dương Yên Phương sinh ngày 28/3/2005 và Dương Minh Dũng, sinh ngày 14/02/2008. Hiện cháu Phương đang học phổ thông trung học tập trung tại Hà Nội, còn cháu Dũng sống cùng chị Ph. Do vậy để đảm bảo cho cuộc sống của các con không bị xáo trộn anh C đề nghị được nuôi cháu Phương và chị Ph nuôi cháu Dũng. Anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị Ph với số tiền 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Dũng đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh chị sẽ tự thỏa thuận phân chia tài sản không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 04/8/2020, chị Ph trình bày: Chị xác nhận quan hệ hôn nhân như anh C đã trình bày. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống và không hợp nhau về tính cách. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ph đồng ý ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Dương Yến Phương, sinh 28/3/2005 và Dương Minh Dũng, sinh ngày 14/02/2008, hiện có hai con điều đang do chị Ph nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Ph đề nghị được nuôi cả hai con và yêu cầu anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng/ tháng, cho đến khi các con đủ 22 tuổi và yêu cầu anh C phải giao toàn bộ số tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị một lần.

Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 04/11/2020 chị Ph thay đổi ý kiến, cụ thể: Chị không đồng ý ly hôn với anh C và không có ý kiến, yêu cầu cụ thể gì về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Tại đơn đề nghị đề ngày 31/12/2020 chị Ph đề nghị Tòa án tạo điều kiện về thời gian để vợ chồng giải quyết, thu xếp với nhau về một số vấn đề còn tồn tại và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại đơn đề nghị đề ngày 18/01/2022 gửi Tòa án chị Ph nêu ý kiến: Trong thời gian Tòa án quận HB thụ lý vụ án ly hôn số 200/2020/TLST HNGĐ ngày 10/7/2020 giữa chị và anh C thì chị có tạm trú tại nơi làm việc, số nhà 4, đường Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận HB, Hải Phòng. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên chị không làm việc ở địa chỉ trên và hiện đang tạm trú tại số nhà 44, Đoạn Xá 8, phường Đông hải, quận Hải An, Hải Phòng. Do chị và anh C cũng không có tài sản trên địa bàn quận HB nên chị cho rằng Tòa án quận HB đưa vụ án ra xét xử là không đúng thẩm quyền và chị đề nghị gửi lại hồ sơ vụ án về địa chỉ hộ khẩu thường trú số 3/54/143, đường Tôn Đức Thắng, phường An Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng.

Với nội dung vụ án như trên tại Bản án số 03/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố quận HB, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Dương Việt C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ph.

2. Về con chung: Giao cho anh Dương Việt C trực tiếp nuôi con là Dương Yến Phương, sinh ngày 28/3/2005 và giao cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi con là Dương Minh Dũng, sinh ngày 14/02/2008. Thời hạn nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hàng tháng

anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho chị Ph với số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi cháu Dũng đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản: Các bên đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/02/2022, bị đơn Nguyễn Thị Ph kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì chị Ph cho rằng Tòa án nhân dân quận HB giải quyết là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về thẩm quyền giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Nguyên đơn thanh toán cho bị đơn khoản tiền cấp dưỡng nuôi con Dương Minh Dũng, sinh ngày 14-02-2008 một lần là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng tính từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi cháu Dũng đủ 18 tuổi. Chị Ph đã nhận đủ khoản tiền trên tại phiên tòa và không còn yêu cầu gì khác, chị thống nhất việc ly hôn và nuôi con như quyết định của Bản án sơ thẩm. Anh C, chị Ph đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa hai bên đương sự đã thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án: Anh C thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con là cháu Dương Minh Dũng, sinh ngày 14/02/2008 một lần là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng tính từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi cháu Dũng đủ 18 tuổi. Các bên đã giao nhận tiền tại phiên tòa và chị Ph không còn ý kiến gì khác. Xét, sự thỏa thuận của

các đương sự là hoàn toàn tự nguyện. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận nêu trên của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Ph kháng cáo Bản án sơ thẩm. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm vụ án.

- Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn thống nhất thoả thuận: Nguyên đơn thanh toán cho bị đơn khoản tiền cấp dưỡng nuôi con là cháu Dương Minh Dũng, sinh ngày 14/02/2008 một lần là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng tính từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi cháu Dũng đủ 18 tuổi. Chị Ph đã nhận đủ khoản tiền trên tại phiên tòa và không còn yêu cầu gì khác, chị thống nhất việc ly hôn và nuôi con như quyết định của Bản án sơ thẩm. Anh C, chị Ph đề nghị Tòa án công nhận sự thoả thuận của các đương sự. Xét, sự thoả thuận giữa anh C, chị Ph là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho việc nuôi dạy và chăm sóc con chung. Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc cấp dưỡng nuôi con như trên.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 148 Điều 300, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 03/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố quận HB, thành phố Hải Phòng về quan hệ hôn nhân và con chung; sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc cấp dưỡng nuôi con:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Dương Việt C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ph.

2. Về con chung: Giao cho anh Dương Việt C trực tiếp nuôi con là Dương Yên Phương, sinh ngày 28/3/2005 và giao cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi con là Dương Minh Dũng, sinh ngày 14/02/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Anh Dương Việt C cấp dưỡng nuôi con 01 lần là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng tính từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi cháu Dũng đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Ph đã nhận đủ khoản tiền trên và không có ý kiến gì khác.

3. Về tài sản: Các bên đương sự tự thoả thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh Dương Việt C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009991 ngày 10/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận HB, thành phố Hải Phòng. Anh C còn phải nộp tiếp số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Ph không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Chị Ph được trả lại 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009544 ngày 10/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HB, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND quận HB;
- Chi cục THADS quận HB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Thúy Hà